

TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH

Tiết 5, Bài 5 **PHÂN TÍCH VÀ SO SÁNH THÁP DÂN SỐ NĂM 1979 VÀ NĂM 2019**

A. Hướng dẫn học tập:

Bước 1: Học sinh quan sát tháp dân số hình 5.2 trang 18

Bước 2: Trả lời câu hỏi gợi ý sau:

- Hình dạng tháp:
- Cơ cấu dân số theo độ tuổi:
- Tỷ lệ dân số phụ thuộc:

Bước 3: Hoàn thành bảng phụ sau

Tháp dân số	Năm 1999	Năm 2009	Năm 2019
Hình dạng tháp tuổi Đỉnh Thân Đáy			
Cơ cấu theo độ tuổi 0 – 14 dưới độ tuổi lao động 15 – 59 trong độ tuổi lao động Trên 60 ngoài độ tuổi lao động			

Bước 4: Từ phân tích trên trả lời câu hỏi sau:

Nêu nhận xét về sự thay đổi của cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta? Giải thích nguyên nhân?

Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta có thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế xã hội? cần có biện pháp nào để từng bước khắc phục những khó khăn này?

B. Nội dung ghi bài học :

Câu 1:

a. Hình dạng của tháp

Tháp dân số	Năm 1999	Năm 2009	Năm 2019
Hình dạng tháp tuổi Đỉnh Thân Đáy	Nhọn Hẹp Rộng	Nhọn Rộng Hẹp dần	To Rộng Hẹp
Cơ cấu theo độ tuổi 0 – 14 dưới độ tuổi lao động 15 – 59 trong độ tuổi lao động Trên 60 ngoài độ tuổi lao động	Tỷ lệ cao Tỷ lệ trung bình Tỷ lệ ít	Tỷ lệ trung bình Tỷ lệ cao Tỷ lệ trung bình	Tỷ lệ ít Tỷ lệ cao Tỷ lệ cao

b. Từ năm 1989 đến 1999 và đến 2019 cơ cấu dân số nước ta có sự thay đổi rõ nét.

- Giảm tỷ lệ dân số độ tuổi 0-14 tăng tỷ lệ dân số 15 – 59 và trên 60. Điều này cho thấy cơ cấu dân số nước ta đang già hóa dần. Hiện tại chúng ta đang trong thời kỳ dân số vàng có nghĩa là tỷ lệ dân số trong các độ tuổi dưới lao động, trong lao động và ngoài lao động đang có một tỷ lệ hợp lý phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế hiện tại. Nhưng với sự giảm mạnh gia tăng dân số tự nhiên nhất là các đô thị, thì thời kỳ cơ cấu dân số vàng của chúng ta sẽ qua nhanh, dự báo là kéo dài từ 2007 đến 2042.

- Lúc đó chúng ta đối mặt với vấn đề thiếu lao động, tỷ lệ người phụ thuộc cao, gánh nặng cho xã hội lớn...

Câu 2. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số: Tỷ lệ nhóm 0-14 tuổi giảm. Nhóm tuổi lao động và trên lao động tăng.

● Nguyên nhân làm cho cơ cấu dân số nước ta thay đổi: Do thực hiện tốt kế hoạch hoá dân số và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Câu 3. Cơ cấu dân số nước ta có thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế - xã hội:

- Thuận lợi:

+ Cung cấp nguồn lao động dồi dào.

+ Một thị trường tiêu thụ mạnh.

- Khó khăn:

+ Gây sức ép lớn đến vấn đề giải quyết việc làm.

+ Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm, nhu cầu giáo dục, y tế nhà ở... cũng căng thẳng.

● Biện pháp:

* Có kế hoạch giáo dục đào tạo hợp lý, tổ chức hướng nghiệp dạy nghề.

* Phân bố lại lực lượng lao động theo ngành và theo lãnh thổ.

* Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa.

B. Luyện tập và vận dụng

1. Em sẽ trở thành công dân như thế nào trong tương lai?

2 Học sinh về nhà viết một bài tuyên truyền về dân số khoảng 200 từ, nói về tác động của dân số tới phát triển kinh tế ở địa phương em.

C. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của HS khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường :

Lớp:

Họ và tên HS:

Môn học	Nội dung học tập				Câu hỏi HS			
Địa lí 9	HĐ 1:	HĐ 2:	HĐ 3 :	HĐ 4:	1.	2.	3.	4.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 9- TUẦN 3

Tiết 6, Bài 6 TÊN BÀI DẠY: SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

A. Hướng dẫn học tập :

NỘI DUNG	GHI CHÚ																																				
<p>I. Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới:</p> <p>HOẠT ĐỘNG 1</p> <p>Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế:</p>	<p>Bước 1: Dựa vào Sách giáo khoa trang 20 và 22 em hãy cho biết:</p> <p>- Công cuộc đổi mới nền kinh tế đất nước bắt đầu từ năm nào?</p> <p>Nét đặc trưng của công cuộc đổi mới nền kinh tế là gì ?</p> <p>- Nhận xét sự thay đổi cơ cấu GDP của các ngành kinh tế trong giai đoạn 1990-2002.</p> <p>Bước 2: Dựa vào biểu đồ sau đây</p> <p>Biểu đồ chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo ngành của nước ta qua các năm (%) [trang 20]*</p> <table border="1"> <caption>Biểu đồ chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo ngành của nước ta qua các năm (%) [trang 20]*</caption> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Nông - lâm - ngư nghiệp (%)</th> <th>Công nghiệp - xây dựng (%)</th> <th>Dịch vụ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1990</td> <td>38,7</td> <td>23,8</td> <td>35,7</td> </tr> <tr> <td>1991</td> <td>40,5</td> <td>22,7</td> <td>38,6</td> </tr> <tr> <td>1994</td> <td>27,4</td> <td>28,9</td> <td>43,7</td> </tr> <tr> <td>2000</td> <td>24,5</td> <td>36,7</td> <td>38,8</td> </tr> <tr> <td>2005</td> <td>21,0</td> <td>41,0</td> <td>38,0</td> </tr> <tr> <td>2010</td> <td>21,0</td> <td>36,7</td> <td>42,3</td> </tr> <tr> <td>2015</td> <td>18,9</td> <td>36,9</td> <td>44,2</td> </tr> <tr> <td>2017</td> <td>17,1</td> <td>37,1</td> <td>45,8</td> </tr> </tbody> </table> <p> ■ Nông - lâm - ngư nghiệp ■ Công nghiệp - xây dựng ■ Dịch vụ </p>	Năm	Nông - lâm - ngư nghiệp (%)	Công nghiệp - xây dựng (%)	Dịch vụ (%)	1990	38,7	23,8	35,7	1991	40,5	22,7	38,6	1994	27,4	28,9	43,7	2000	24,5	36,7	38,8	2005	21,0	41,0	38,0	2010	21,0	36,7	42,3	2015	18,9	36,9	44,2	2017	17,1	37,1	45,8
Năm	Nông - lâm - ngư nghiệp (%)	Công nghiệp - xây dựng (%)	Dịch vụ (%)																																		
1990	38,7	23,8	35,7																																		
1991	40,5	22,7	38,6																																		
1994	27,4	28,9	43,7																																		
2000	24,5	36,7	38,8																																		
2005	21,0	41,0	38,0																																		
2010	21,0	36,7	42,3																																		
2015	18,9	36,9	44,2																																		
2017	17,1	37,1	45,8																																		

	+ Phân tích xu hướng chuyển dịch kinh tế ngành kinh tế? + Dựa vào hình 6.2 và SGK. Cho biết sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ diễn ra như thế nào? +Dựa vào bảng 6.1. Nêu rõ sự chuyển dịch thành phần kinh tế nước ta?	
HOẠT ĐỘNG 2 2.Những thành tựu và thách thức:	Bước 1: Dựa vào mục II.2 SGK trang 22,23 Bước 2: Trả lời câu hỏi sau: + Nêu những thành tựu trong phát triển kinh tế của nước ta? + Trong phát triển kinh tế nước ta khó khăn, thách thức gì?	

B. Nội dung ghi bài học:

Tiết 6, Bài 6 TÊN BÀI DẠY: SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

I.Giảm tải

II. Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới:

- Công cuộc đổi mới nền kinh tế được triển khai năm 1986.

1.Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

+ Chuyển dịch cơ cấu ngành: Giảm tỉ trọng của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp –xây dựng, khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhưng xu hướng còn nhiều biến động.

+ Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ: hình thành các vùng chuyên canh nông nghiệp, các lãnh thổ tập trung công nghiệp, dịch vụ; các vùng kinh tế phát triển năng động.

+ Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế: Từ nền kinh tế chủ yếu là khu vực nhà nước và tập thể sang nền kinh tế nhiều thành phần.

2. Những thành tựu và thách thức

a. Thành tựu:

- + Kinh tế tăng trưởng tương đối vững chắc.
- + Cơ cấu kinh tế đang chuyển theo hướng công nghiệp hoá.
- + Nước ta đang hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

b. Thách thức:

- + Ô nhiễm môi trường, tài nguyên cạn kiệt, thiếu việc làm, xóa đói giảm nghèo...
- + Biến động của thị trường thế giới, các thách thức khi gia nhập AFTA, WTO...

C. Luyện tập và Vận dụng

1. Hãy nêu các thành tựu sau công cuộc đổi mới nền kinh tế được triển khai năm 1986 của nước ta ?
2. Tìm đọc các thông tin hoặc sưu tầm hiện vật, tư liệu (sách, báo, internet, niên giám thống kê,...) để biết và minh chứng thêm những thay đổi về kinh tế của địa phương em.

D.Các câu hỏi thắc mắc , các trở ngại của HS khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường : _____ Lớp: _____ Họ và tên HS: _____

Môn học	Nội dung học tập		Câu hỏi HS	
Địa lí 9	HD 1:	HD 2:	1.	2.

HẾT